

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 12/7/2022
V/v tranh chấp HNGĐ
Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Điệp

2. Ông Phạm Phước Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Hồ Thị Mộng N**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số 529A, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đ.

Bị đơn: **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 529A, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đ.

(*Chị N, anh K có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm chị Hồ Thị Mộng N là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị N và anh K quen nhau, thương nhau và tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2010 tại UBND xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Trong thời gian chung sống, anh K thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện, kêu Chị N đưa tiền, Chị N không có tiền thì anh K lại dùng bạo lực đánh Chị N. Cuối năm 2021, anh K đánh Chị N được mọi người can ngăn và Chị N đã ra ngoài sinh sống không còn sống chung với anh K hơn nửa năm nay. Trong thời gian ly thân, anh K không đến

gặp chị để tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay Chị N nhận thấy anh K không tôn trọng chị, thường xuyên đánh Chị N, Chị N không thể chịu đựng được nữa nên chị Hồ Thị Mộng N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Huyền Trâm, sinh ngày 05/02/2003, Nguyễn Thị Mộng Yên, sinh ngày 11/4/2005 và Nguyễn Phước Duy, sinh ngày 08/9/2009, hiện các con chung đang sống chung với Chị N. Đối với Nguyễn Thị Huyền Trâm dù đã hơn 18 tuổi nhưng là người khuyết tật, có lãnh tiền trợ cấp xã hội hàng tháng. Khi ly hôn, Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Huyền Trâm, Mộng Yên, Phước Duy, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Hiện Chị N đang phụ giúp việc nhà và làm thêm thu nhập khoảng 9.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Văn K là bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh K thừa nhận lời trình bày của Chị N về thời gian kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Anh K thừa nhận có đánh Chị N nhiều lần. Hiện vợ chồng đã sống ly thân hơn nửa năm nay, trong thời gian ly thân anh K không có đến tìm cách hàn gắn tình cảm với Chị N. Nay anh K không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Hồ Thị Mộng N do còn thương vợ, thương con.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Huyền Trâm, sinh ngày 05/02/2003, Nguyễn Thị Mộng Yên, sinh ngày 11/4/2005 và Nguyễn Phước Duy, sinh ngày 08/9/2009, hiện các con chung đang sống chung với Chị N. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh K yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Huyền Trâm, Mộng Yên, Phước Duy, không yêu cầu Chị N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

- 01 Căn cước công dân tên Hồ Thị Mộng N (Bản photo).

- 01 Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Nguyễn Văn K (Bản photo).

- 01 Giấy chứng nhận kết hôn Nguyễn Văn K – Hồ Thị Mộng N (Bản chính).

- 01 Giấy khai sinh tên Nguyễn Thị Huyền Trâm (Bản photo chứng thực).

- 01 Giấy khai sinh tên Nguyễn Thị Mộng Yên (Bản photo chứng thực).

- 01 Giấy khai sinh tên Nguyễn Phước Duy (Bản sao).

Các đương sự thống nhất các tài liệu trong hồ sơ là đúng theo biên bản phiên họp tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 01/7/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Hồ Thị Mộng N có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Văn K. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là *“Tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con”*.

Anh Nguyễn Văn K là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N yêu cầu ly hôn với anh K, anh K không đồng ý ly hôn với Chị N.

Chị N và anh K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 13/3/2010, do đó hôn nhân giữa Chị N và anh K là hợp pháp. Trong thời gian chung sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh K thường xuyên uống rượu khi phát sinh tranh chấp thì có hành vi bạo lực với Chị N. Mặc dù anh K còn tình cảm với Chị N, không muốn ly hôn với Chị N nhưng anh K không có hành động hay đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa Chị N và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của Chị N.

- Về con chung: Chị N và anh K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Huyền Trâm, sinh ngày 05/02/2003, Nguyễn Thị Mộng Yên, sinh ngày 11/4/2005 và Nguyễn Phước Duy, sinh ngày 08/9/2009. Chị N và anh K đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Theo bản tự khai ngày 27 tháng 6 năm 2022 thì con chung Nguyễn Thị Mộng Yên, Nguyễn Phước Duy có nguyện vọng sống chung với mẹ. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: *“...; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

Đối với con chung Nguyễn Thị Huyền Trâm mặc dù đã 18 tuổi nhưng do là người có khuyết tật về nhìn và khuyết tật trí tuệ theo xác nhận ngày

10/11/2014 của Ủy ban nhân dân xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “.... Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình...” Xét thấy con chung Huỳnh Trâm không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình cần người chăm sóc và hiện tại Huỳnh Trâm đang sống chung với Chị N.

Bên cạnh đó từ khi Chị N và anh K phát sinh mâu thuẫn đến nay, Chị N là người trực tiếp nuôi các con chung; Anh K không chăm sóc con chung cũng như không chu cấp chi phí để nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc Chị N yêu cầu được nuôi con chung là có cơ sở nên chấp nhận. Vì vậy, giao con chung tên Nguyễn Thị Huyền Trâm, sinh ngày 05/02/2003, Nguyễn Thị Mộng Yên, sinh ngày 11/4/2005 và Nguyễn Phước Duy, sinh ngày 08/9/2009 cho Chị N được tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị N không có yêu cầu.

Anh K được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Hồ Thị Mộng N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Mộng N.

- Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Mộng N được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

- Về con chung: Chị Hồ Thị Mộng N được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Thị Huyền Trâm, sinh ngày 05/02/2003, Nguyễn Thị Mộng Yên, sinh ngày 11/4/2005 và Nguyễn Phước Duy, sinh ngày 08/9/2009.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị N không có yêu cầu.

Anh K được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh K không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Hồ Thị Mộng N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009358 ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Chị N đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Chi cục THADS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- UBND xã Nhị Mỹ, HCL, ĐT
- Lưu: HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Minh